TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ TÂN UYÊN** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 29/2022/KDTM-ST Ngày: 26/9/2022 V/v: tranh chấp hợp đồng vay tài sản	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Phạm Thị Hương Diệp.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Tống Văn Tâm;

2/ Bà Huỳnh Anh Thư.

***Thư ký phiên tòa*:** Bà Vũ Thị Thuyến, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương *tham gia phiên tòa*: Bà Lê Thị Ngọc Trinh - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 55/2022/TLST-KDTM ngày 04 tháng 7 năm 2022 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2022/QĐXXST - KDTM ngày 23 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 36/2022/QĐST-KDTM ngày 09 tháng 9 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty NP; địa chỉ: khu phố H, phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp: ông Bùi TD, sinh năm 1998; địa chỉ: khu phố A, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương; là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 10/5/2022); có mặt.

Bị đơn: Công ty TP; địa chỉ: khu phố H, phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương. Người đại diện hợp pháp: ông Nguyễn VT- Giám đốc; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 10/5/2022, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của nguyên đơn ông Bùi TD trình bày:

Công ty NP (sau đây gọi tắt là Công ty NP) và Công ty TP (sau đây gọi tắt là Công ty TP) ký kết Hợp đồng vay tiền số 01/20/NP-THP. Nội dung hợp đồng, Công ty NP cho Công ty TP vay 747.650.000 đồng, thời hạn vay 04 tháng kể từ ngày 22/5/2020 đến ngày 22/8/2020, cho vay bằng tiền mặt, không thỏa thuận lãi suất. Công ty TP vay tiền Công ty NP là nhằm mục đích sản xuất, kinh doanh ngành gỗ. Công ty TP có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty NP 03 đợt gồm: đợt 1 ngày 22/6/2020 thanh toán 247.650.000 đồng; đợt 2 ngày 22/7/2020 thanh toán 300.000.000 đồng; đợt 3 ngày 22/8/2020 thanh toán 200.000.000 đồng. Công ty TP đã thanh toán cho Công ty NP 320.000.000 đồng vào ngày 18/7/2020 và ngày 22/8/2020 theo bảng xác nhận công nợ và bản xác nhận kế hoạch thanh toán cùng ngày 19/3/2021. Đến ngày 03/4/2021, Công ty TP thanh toán 50.000.000 đồng nên số tiền còn lại chưa thanh toán là 377.650.000 đồng. Do Công ty TP không thanh toán tiền cho Công ty NP nên Công ty NP khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

Buộc Công ty TP thanh toán nợ gốc 377.650.000 đồng, tiền lãi tính từ ngày 26/4/2021 đến ngày 26/9/2022 là 17 tháng với mức lãi suất 0,83%/tháng là 50.151.920 đồng và thanh toán tiền lãi từ ngày 27/8/2022 đến khi thanh toán hết số tiền còn nợ cho Công ty NP.

Tại phiên tòa, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Chứng cứ do nguyên đơn giao nộp gồm: bản sao giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công ty NP; điều lệ công ty; bản sao hợp đồng nguyên tắc số 001/2020/NP-THP ngày 01/01/2020; hợp đồng cho vay tiền số 001/2020/NP-THP ngày 01/01/2020; bản sao bản xác nhận kế hoạch thanh toán ngày 19/3/2021, bản xác nhận công nợ ngày 19/3/2021, giấy báo phát, giấy ủy quyền ngày 10/5/2022, bản photo căn cước công dân Bùi TD.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm tại phiên toà sơ thẩm như sau:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên, Thẩm phán, Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Những người tham gia tố tụng chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty NP.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Theo Biên bản xác minh của Tòa án tại Ủy ban nhân dân phường Tân Vĩnh Hiệp, thị xã Tân Uyên xác định bị đơn Công ty TP có trụ sở tại thửa đất số 602 tờ bản đồ số 14 đường ĐX 06 khu phố Hóa Nhựt, phường Tân Vĩnh Hiệp,

thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương. Tại Văn bản số 345/ĐKKD ngày 25/3/2022 của Phòng đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh Bình Dương thể hiện Công ty TP đăng ký hoạt động tại địa chỉ nêu trên, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương chưa nhận được hồ sơ đăng ký thay đổi, giải thể hay phá sản của Công ty TP. Quá trình Tòa án giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt văn bản tố tụng cho bị đơn Công ty TP nhưng bị đơn không đến Tòa án để trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Xét thấy, bị đơn vắng mặt tất cả các lần Tòa án thông báo, triệu tập là vi phạm nghĩa vụ của đương sự, tự từ bỏ quyền và nghĩa vụ chứng minh của mình. Căn cứ Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn Công ty TP.

[2] Nguyên đơn căn cứ vào Hợp đồng vay tiền số 01/2020/NP-THP ngày 22/5/2020 và Bản xác nhận công nợ, bản xác nhận kế hoạch thanh toán cùng ngày 19/3/2021 để yêu cầu bị đơn Công ty TP thanh toán 377.650.000 đồng. Xét thấy: theo hợp đồng vay tiền ngày 22/5/2020, Công ty NP cho Công ty TP vay 747.650.000 đồng, thời hạn vay 04 tháng từ ngày 22/5/2020 đến ngày 22/8/2020; việc vay tiền được chia thành 03 đợt: đợt 1: 247.650.000 đồng, đợt 2: 300.000.000 đồng, đợt 3: 200.000.000 đồng. Tại bản xác nhận công nợ và bản xác nhận kế hoạch thanh toán cùng ngày 19/3/2021, bị đơn Công ty TP xác nhận số tiền vay là 747.650.000 đồng và đã thanh toán cho Công ty NP 320.000.000 đồng. Như vậy, có căn cứ xác định bị đơn Công ty TP vay của nguyên đơn Công ty NP 747.650.000 đồng và hiện còn nợ 427.650.000 đồng. Sau khi các bên lập biên bản chốt công nợ và kế hoạch thanh toán, Công ty TP đã thanh toán cho Công ty NP 50.000.000 đồng vào ngày 03/4/2021 nên số tiền còn nợ là 377.650.000 đồng. Căn cứ Điều 466 của Bộ luật Dân sự, bị đơn Công ty TP phải có nghĩa vụ thanh toán số tiền còn nợ cho Công ty NP. Do vậy, Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty NP, buộc bị đơn Công ty TP thanh toán số tiền 377.650.000 đồng.

[3] Đối với yêu cầu tính tiền lãi chậm thanh toán, xét thấy: căn cứ Điều 468 của Bộ luật Dân sự, nguyên đơn yêu cầu tính lãi suất 0.83%/tháng (10%/năm) là phù hợp nên Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn thanh toán tiền lãi là 377.650.000 đồng x 0,83%/tháng x 17 tháng = 53.286.415 đồng.

[4] Từ những nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty NP, buộc Công ty TP có nghĩa vụ thanh toán 430.936.415 đồng.

[5] Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ chấp nhận.

[6] Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Các Điều 30, 35, 147, 227, 228, 266, 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Luật Thương mại năm 2005;

- Điều 466, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty NP với bị đơn Công ty TP về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Buộc Công ty TP có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty NP 430.936.415 đồng (bốn trăm ba mươi triệu chín trăm ba mươi sáu nghìn bốn trăm mười lăm đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành thì còn phải trả lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự, tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

Buộc Công ty TP phải chịu 21.237.456 đồng.

Trả lại cho Công ty NP 10.557.000 đồng đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0006005 ngày 24/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Tân Uyên;
- Chi cục THADS thị xã Tân Uyên;
- Các đương sự;
- Lưu VT, HS.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Hương Diệp